

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch mục tiêu phát triển giáo dục - đào tạo
năm học 2014 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÊ THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 735/TTr - GD&ĐT ngày 11 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch mục tiêu phát triển Giáo dục và Đào tạo năm học 2014 - 2015 (Có kế hoạch kèm theo);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện Quyết định này;

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận: /M

- Như Điều 3;
 - Sở GD&ĐT;
 - TV Huyện ủy;
 - TT HĐND, UBND huyện;
 - CT, các PCT UBND huyện;
 - Website Phòng GD&ĐT
 - Lưu: VT, GD&ĐT;
- (b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Quý

KẾ HOẠCH

Mục tiêu phát triển giáo dục - đào tạo năm học 2014- 2015
(Kèm theo Quyết định số 5834/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2014
của UBND huyện Lệ Thủy)

I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Chỉ thị số 3008/CT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2014-2015;
- Hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học và Giáo dục thường xuyên năm học 2014-2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chỉ thị số 15/CT-BGDĐT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2014-2015;
- Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2014-2015 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;
- Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2014 của UBND huyện Lệ Thủy về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân 2008 - 2020” trên địa bàn huyện Lệ Thủy giai đoạn 2013-2020;
- Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2011 của UBND huyện Lệ Thủy về phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2015;
- Chương trình phát triển giáo dục và dạy nghề của huyện Lệ Thủy giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 139/QĐ-GD&ĐT ngày 9 tháng 3 năm 2011 của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2011-2015.

II. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

A. CẤP HỌC MẦM NON

- Gồm có 30 trường mầm non/28 xã, thị trấn; về loại hình có 29 trường công lập và 01 trường dân lập thuộc Công ty cao su Lệ Ninh.
- Nhà trẻ:
 - + Nhóm trẻ cộng đồng hiện-có: Huy động 989/6358 đạt tỷ lệ 15,6%; 25/30 đơn vị có nhóm trẻ cộng đồng bao gồm 53 nhóm.
 - + Phần đầu huy động thêm 360-400 cháu để đạt tỉ lệ 20%.

- Mẫu giáo: Có 234 lớp mẫu giáo (tăng 04 lớp so với năm học 2013-2014), gồm những đơn vị sau đây tăng lớp: Phú Thủy 01 lớp, Kim Thủy 02 lớp, Ngư Thủy Nam 01 lớp, TT Kiến Giang 01 lớp, Liên Thủy 01 lớp và đơn vị MN Tân Thủy giảm 02 lớp; tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi vào mẫu giáo đạt 96,3% (kể cả số trẻ đi học ở địa bàn ngoại huyện); huy động trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 99,6%.

2. Thực hiện phổ cập mẫu giáo 5 tuổi:

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi ở 28 xã thị trấn; Huyện đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi.

3. Về thực hiện chương trình:

- Nhà trẻ: Có 53 nhóm trẻ tập trung thực hiện chương trình giáo dục mầm non (GDMN), tỷ lệ 100%;

- Mẫu giáo: Có 235 lớp thực hiện chương trình GDMN đạt tỷ lệ 100%.

- Tiếp tục đi sâu thực hiện các chuyên đề đã triển khai, đặc biệt chú trọng chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và chuyên đề "Phát triển thể lực cho trẻ trong trường mầm non".

4. Về tổ chức bán trú:

Tiếp tục duy trì loại hình bán trú các đơn vị; mở rộng loại hình bán trú ở các xã vùng cao và nơi có đủ điều kiện để nâng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú lên 94,8% (tăng 0,3% so với năm học 2013-2014), góp phần giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 8,0%.

5. Về xây dựng điều kiện

5.1. Xây dựng đội ngũ:

Tiếp tục xây dựng đội ngũ theo hướng đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn và nâng chuẩn. Không hợp đồng giáo viên đứng lớp chưa đạt chuẩn. Phần đầu để có 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 75% cán bộ, giáo viên trên chuẩn đào tạo.

5.2. Xây dựng cơ sở vật chất:

- 01 đơn vị có 01 điểm trường chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tham mưu chính quyền địa phương hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm trường KM 25 (MN Ngân Thủy); tiếp tục hoàn thành các loại quy hoạch để tiếp nhận chương trình kiên cố hoá trường học và chương trình xây dựng nông thôn mới,... một cách kịp thời.

- Các đơn vị có các dự án đầu tư xây dựng CSVC bám sát Quy chế xây dựng chuẩn quốc gia để tham mưu xây dựng phòng học, các phòng chức năng, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch và mua sắm trang thiết bị theo đúng chuẩn.

- Các đơn vị mở thêm nhóm trẻ, lớp mẫu giáo chuẩn bị đủ điều kiện CSVC như phòng học, bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi, đồ chơi ngoài trời

- Phần đầu đưa vào sử dụng 29 phòng học mới; 6 nhà bếp bán trú.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin: 100% lớp 5 tuổi có máy tính và ti vi để sử dụng.

6. Xây dựng chuẩn quốc gia:

- Giao cho 02 đơn vị MN TT Lệ Ninh và MN Hoa Thủy hoàn thiện các hạng mục để kiểm tra vào tháng 9/2014; giao 03 đơn vị: MN Tân Thủy, MN Mai Thủy, MN Trường Thủy xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2014-2015;

- 03 đơn vị (MN Phú Thủy, MN Thanh Thủy, MN Xuân Thủy) tiếp tục rà soát các tiêu chuẩn trường CQG, lập kế hoạch xây dựng, sửa chữa, bổ sung các hạng mục để kiểm tra lại chuẩn sau 5 năm.

7. Công tác kiểm định chất lượng:

- Chỉ tiêu: 100% đơn vị tự đánh giá kiểm định chất lượng.

- Duy trì 02 đơn vị đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục (MN Hoa Mai, MN Thanh Thủy).

- Phần đầu có thêm 05 đơn vị được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục (gồm các đơn vị sau MN An Thủy, MN Xuân Thủy, MN Cam Thủy, MN Dương Thủy, MN Ngư Thủy Nam).

8. Xây dựng trường đạt chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" và An toàn an ninh trật tự trường học :

Các trường tiếp tục xác định cụ thể các hạng mục xây dựng nhằm hướng ứng phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"; Có ít nhất 15 đơn vị xếp loại xuất sắc. 30/30 đơn vị đạt an toàn an ninh trật tự trường học.

9. Về công tác thi đua

- Giao trách nhiệm xây dựng lá cờ đầu cấp học vùng thuận lợi trong các đơn vị sau: MN Mỹ Thủy, MN Hoa Mai, MN Lộc Thủy.

- Tiếp tục chỉ đạo trường mầm non Ngư Thủy Nam giữ vững danh hiệu đơn vị đạt lá cờ đầu cấp học vùng khó khăn.

- Phần đầu có 24-26 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; trong đó có 8-9 đơn vị đạt tập thể lao động xuất sắc (Giao trách nhiệm cho các đơn vị sau phần đầu: MN Cam Thủy, Thanh Thủy, Ngư Thủy Nam, Dương Thủy, Tân Thủy, Phú Thủy, Hoa Thủy, Mỹ Thủy, TTLệ Ninh, An Thủy, Lộc Thủy, Liên Thủy, Xuân Thủy, Hoa Mai).

- Duy trì 30 đơn vị đã công nhận đơn vị văn hóa.

B. CẤP TIỂU HỌC

1. Về quy mô trường lớp, huy động và duy trì số lượng

- Giữ nguyên quy mô 37 trường có học sinh tiểu học thuộc 28 xã, thị trấn, trong đó: 31 trường tiểu học, 01 trung tâm Trẻ khuyết tật, 03 trường TH&THCS, 02 trường PTDTBT TH&THCS và tiếp tục chuyển đổi 01 trường TH&THCS sang loại hình trường PTDT bán trú.

- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100% (6 tuổi).

- Duy trì và nâng cao tỉ lệ chuyên cần học sinh trên 99,8%; củng cố duy trì số lượng học sinh, không có học sinh bỏ học.

- Số lượng lớp: 478 lớp (giảm 06 lớp so với năm học 2013-2014) với 11426 học sinh; bình quân 23,9 học sinh/lớp.

- Mở 10 lớp ghép ở 02 trường TH&THCS và 02 trường PTDT bán trú TH&THCS vùng cao với 122 học sinh, trong đó PTDTBT TH&THCS Ngân Thủy 2 lớp, PTDT Bán trú TH&THCS Lâm Thủy 1 lớp; TH&THCS số 1 Kim Thủy 7 lớp;

- Số lớp học 2 buổi/ngày: 466/478 lớp; Tỷ lệ: 97,5 %;

- Số học sinh học 2 buổi/ngày: 11141/11426 em; Tỷ lệ: 97,5%;

- Lớp phục hồi chức năng dành cho học sinh tại trường và số người khuyết tật ngoài xã hội: 1 lớp: 15 học viên tại TTGD trẻ khuyết tật.

- Tổ chức bán trú cho 316 em học sinh với 22 lớp tại 04 đơn vị (TH Mai Thủy: 60 em/02 lớp; TTGD Trẻ khuyết tật: 81 em/5 lớp; trường PTDT Bán trú TH&THCS Lâm Thủy: học sinh tiểu học ăn bán trú là 161 em/10 lớp; trường PTDT Bán trú TH&THCS Ngân Thủy: học sinh tiểu học ăn bán trú là 46 em/5 lớp).

- Triển khai dạy học theo Mô hình trường học mới VNEN tại 4 trường: TH số 1 Kiến Giang, TH Cam Thủy, TH Phú Thủy, TH Mai Thủy (23 lớp với 631 em).

2. Nâng cao chất lượng dạy và học

Đảm bảo chất lượng giáo dục tiểu học vừa ổn định, vừa phát triển vững chắc bằng các giải pháp chỉ đạo thiết thực (như bồi dưỡng giáo viên về phương pháp dạy học theo nhóm đối tượng, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, đánh giá học sinh, khai thác và sử dụng ĐDDH, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, quan tâm chất lượng vùng khó khăn, tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém).

3. Về xây dựng điều kiện

3.1. Xây dựng đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Nâng số lượng giáo viên trên chuẩn lên 722/745 người (tỷ lệ 96,9%).

Tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo 1,5 GV/lớp;

3.2. Xây dựng CSVC và trường chuẩn quốc gia:

- Xây dựng trường TH số 2 Hồng Thủy đạt chuẩn quốc gia mức 1;

- Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức 1: 28/31 trường đạt tỷ lệ 90,32%

- Giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức 2: 07 trường (TH Mai Thủy, TH số 1 Kiến Giang, TH Mỹ Thủy, TH số 2 An Thủy, TH Phú Thủy, TH số 1 Tân Thủy, TH Cam Thủy).

- Kiểm tra lại chuẩn quốc gia mức 1: 02 trường (TH số 2 Phong Thủy, TH Sơn Thủy).

- Khởi động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 1: trường TH&THCS Lâm Thủy.

- Khởi động xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2: Trường TH số 2 Liên Thủy, Trường TH số 1 An Thủy.

3.3. Xây dựng trường theo chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực":

- Xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" đạt loại xuất sắc ít nhất 23 đơn vị trong các đơn vị sau: TH số 1 Kiến Giang, TH số 2 An Thủy, TH Mai Thủy, TH Sơn Thủy, TH Lệ Ninh, TH số 2 Kiến Giang, TH Xuân Thủy, TH Đại

Phong, TH số 1 An Thủy, TH số 1 Hồng Thủy, TH Lộc Thủy, TH Hưng Thủy, TH Hoa Thủy, TH Ngư Thủy Trung, TH Văn Thủy, TH số 1 Sen Thủy, TH Mỹ Thủy, TH số 1 Tân Thủy, TH Thanh Thủy, TH số 2 Liên Thủy, TH Phú Thủy, TH Cam Thủy, TTGDTKT, TH Thái Thủy, số 2 Phong Thủy, TH Dương Thủy, TH Ngư Thủy Bắc, TH số 1 Liên Thủy, TH số 2 Tân Thủy, TH số 2 Sen Thủy, TH Ngư Thủy Nam, TH số 2 Hồng Thủy, PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy.

- Các đơn vị còn lại phần đầu đạt mức Tốt và Khá.

- 100% số trường thành lập được các câu lạc bộ TDTT và câu lạc bộ năng khiếu hoạt động trong năm và trong hè có hiệu quả.

3.4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá ngoài:

- Chỉ tiêu: 100% đơn vị tự đánh giá.

- Duy trì 05 đơn vị đã được đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục (TH Mỹ Thủy, TH số 1 Kiến Giang, TH Mai Thủy, TH Cam Thủy, TH số 2 An Thủy).

- Phần đầu có thêm 08 đơn vị được đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục, trong các đơn vị đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và mức độ 2.

4. Về xây dựng thư viện trường học

- Duy trì giữ vững 07 đơn vị đã đạt thư viện xuất sắc-thân thiện (TH Mai Thủy, TH Mỹ Thủy, TH Phú Thủy, TH số 2 An Thủy, TH số 1 Kiến Giang, TH số 2 Tân Thủy, TH số 2 Phong Thủy); 19 đơn vị đã đạt thư viện tiên tiến-thân thiện (TH số 1 Tân Thủy, TH số 2 Liên Thủy, TH số 2 Kiến Giang, TH số 1 An Thủy, TH Sơn Thủy, TH Lộc Thủy, TH Xuân Thủy, TH Đại Phong, TH số 1 Liên Thủy, TH Dương Thủy, TH Thái Thủy, TH Lệ Ninh, TH Thanh Thủy, TH Cam Thủy, TH Ngư Thủy Trung, TH Hưng Thủy, TH Hoa Thủy, TH số 2 Sen Thủy, PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy).

- Xây dựng thêm 01 thư viện xuất sắc-thân thiện (TH Xuân Thủy); 02 thư viện tiên tiến-thân thiện (TH số 1 Sen Thủy, TH số 1 Hồng Thủy).

- Các đơn vị còn lại xây dựng thư viện đạt chuẩn.

5. Về dạy học ngoại ngữ tin học và tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ:

+ Số trường tổ chức dạy Ngoại ngữ: 36/37 trường; Tỷ lệ: 97,29%

+ Số lớp dạy học Ngoại ngữ: 271/274 lớp; Tỷ lệ: 98,90%

+ Số học sinh lớp 3,4,5 được học Ngoại ngữ: 6663/6698 em; Tỷ lệ: 99,47%

+ Thực hiện dạy học ngoại ngữ theo theo Đề án dạy học ngoại ngữ trong trường phổ thông 36/36 trường. Trong đó: 36/36 trường tổ chức dạy học ở lớp 3,4; 16 trường tổ chức dạy ở lớp 5: 42 lớp/1173 học sinh.

+ Phần đầu có thêm từ 10-15 phòng học ngoại ngữ;

- Về tổ chức dạy học tin học:

+ Số trường tổ chức dạy Tin học: 36/37 trường; Tỷ lệ: 97,29 %

+ Số lớp dạy học Tin học: 255/274 lớp; Tỷ lệ: 93,1%

+ Số học sinh được học Tin học: 6557/6698 em; Tỷ lệ: 97,9%

- Duy trì tốt hoạt động Website của 36/37 trường đã mở; xây dựng thêm 01 website trường TH&THCS số 2 Kim Thủy.

- Tập trung xây dựng CSVCS-TBDH theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá, hiện đại hoá. Đảm bảo số lượng phòng dạy học 2 buổi/ngày, các phòng chức năng được đầu tư, nâng cấp nhất là phòng tin học và ngoại ngữ nhằm thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ của Chính phủ và ứng dụng CNTT trong dạy học.

6. Về phổ cập GDTH đúng độ tuổi

- Tuyển sinh 100% học sinh trong độ tuổi.

- Duy trì và nâng cao kết quả PCGDTH và PCGDTH ĐĐT ở 28/28 xã, thị trấn một cách vững chắc.

- Không có học sinh trong các độ tuổi phải phổ cập GDTH bỏ học.

- Có 17 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức 2, trong đó có 05 xã công nhận mức độ 2 năm 2014: Mỹ Thủy, Mai Thủy, TT Kiên Giang, Phú Thủy, An Thủy, Cam Thủy, Thanh Thủy, Xuân Thủy, TT Lê Ninh, Lộc Thủy, Tân Thủy, Văn Thủy, Lộc Thủy, Liên Thủy, Dương Thủy, Sơn Thủy, Phong Thủy.

7. Về giáo dục trẻ khuyết tật

- Duy trì số lớp học chuyên biệt tại trung tâm Giáo dục trẻ khuyết tật: 07 lớp với 75 học sinh.

- Lớp phục hồi chức năng dành cho học sinh tại trường và số người khuyết tật ngoài xã hội: 01 lớp với 15 học viên.

- Huy động học sinh khuyết tật học hòa nhập đạt 75%.

8. Về công tác thi đua

- Xây dựng 37/37 tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến; trong đó phần đầu có 09 - 10 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc (giao trách nhiệm cho các đơn vị sau đây xây dựng tập thể lao động xuất sắc: TH số 1 Kiên Giang, TH Mỹ Thủy, TH số 2 An Thủy, TH Mai Thủy, TH Cam Thủy, TH Phú Thủy, TH số 1 An Thủy, TH số 2 Kiên Giang, TH số 1 Tân Thủy, TH Đại Phong, TH Sơn Thủy, TH Lê Ninh, TH Thanh Thủy, TH Lộc Thủy, TH Hưng Thủy, TH Xuân Thủy, TH Hoa Thủy, TH số 2 Liên Thủy, TH số 2 Phong Thủy, TH số 1 Hồng Thủy, TH số 1 Liên Thủy, TH số 2 Hồng Thủy, PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy, TH Ngư Thủy Trung.

- Giao trách nhiệm cho trường TH số 1 Kiên Giang xây dựng trường đạt danh hiệu lá cờ đầu vùng thuận lợi, trường tiểu học Ngư Thủy Trung xây dựng trường đạt danh hiệu lá cờ đầu vùng khó khăn cấp tiểu học toàn tỉnh

- Có từ 75% - 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15 - 20% đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở.

- Giữ vững danh hiệu cơ quan văn hoá cấp huyện 37/37 đơn vị.

C. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Về quy mô phát triển, huy động và duy trì số lượng

Ôn định 23 trường THCS, 3 trường TH&THCS, 02 trường PTDT bán trú, 01 trường Phổ thông Dân tộc nội trú.

- Tuyển sinh: lớp 6 đạt tỷ lệ: 99,9 %.
- Số lượng lớp: 289 lớp, tăng 02 lớp so với năm học 2013-2014.
- Duy trì tỉ lệ chuyên cần bậc THCS trên 99,0 %, giảm tỉ lệ bỏ học xuống dưới 0,3 %.

- Tổ chức bán trú tại trường cho 84 học sinh của 02 trường Phổ thông dân tộc bán trú. Trong đó, trường PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy 34 em/4 lớp; trường PTDTBT TH&THCS Ngân Thủy 50 em/4lớp.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Tỉ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS từ 98,0% trở lên;
- Giảm tỉ lệ học sinh yếu kém về văn hoá (sau khi thi lại) xuống dưới 4%.
- Tỉ lệ học sinh khá giỏi văn hoá đạt 50 % trở lên.
- Tham gia đầy đủ và giữ vững vị thế đơn vị tốp đầu trong các kỳ thi do Sở GD&ĐT tổ chức, đặc biệt là các kỳ thi năng khiếu, thi học sinh giỏi.

3. Về xây dựng điều kiện

3.1. Xây dựng đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Nâng số lượng CBQL, giáo viên trên chuẩn lên trên 75%, trong đó có từ 2 - 3 đồng chí tham gia học trên Đại học.

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý nhà nước, trình độ lý luận chính trị, an ninh- quốc phòng cho đội ngũ CBQL, tổ trưởng chuyên môn các trường học.

3.2. Xây dựng CSVC

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng thư viện tiên tiến thân thiện và phòng học bộ môn đạt chuẩn, cải tạo phòng học bộ môn theo chuẩn mới, phấn đấu có từ 12-15 trường THCS xây dựng phòng học ngoại ngữ để thực hiện Quyết định 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phòng truyền thống trường học và khai thác hiệu quả phòng truyền thống trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

- Xây dựng thư viện xuất sắc 04 đơn vị (THCS Lệ Ninh, THCS Phú Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Hưng Thủy); Giữ vững và xây dựng thư viện tiên tiến tại 18 đơn vị (THCS Hoa Thủy, THCS Sơn Thủy, THCS An Thủy, THCS Xuân Thủy, THCS Liên Thủy, THCS Hồng Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Lộc Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Ngư Thủy Trung, PTDT Nội trú, THCS Văn Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Dương Thủy, THCS Tân Thủy, THCS Cam Thủy, THCS Sen Thủy, PTDT bán trú TH&THCS Lâm Thủy); các đơn vị THCS Ngư Thủy Nam, THCS Ngư Thủy Bắc, THCS Thái Thủy, TH&THCS số 1 Kim Thủy, TH&THCS số 2 Kim Thủy, TH&THCS Ngân Thủy, TH&THCS Trường Thủy xây dựng thư viện đạt chuẩn.

- Tiếp tục quy hoạch, xây dựng sân bãi và mua sắm dụng cụ phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao trong trường học.

- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất vùng khó khăn và từng bước hiện đại hóa việc tăng trường CSVC ở vùng thuận lợi.

3.3. Về xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia tại các đơn vị THCS An Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Liên Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Hồng Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Phú Thủy, THCS Văn Thủy, THCS Lộc Thủy, THCS Lệ Ninh, THCS Dương Thủy, THCS Tân Thủy, THCS Xuân Thủy, THCS Sen Thủy, THCS Sơn Thủy.

- Các đơn vị THCS Lộc Thủy, Lệ Ninh chuẩn bị mọi điều kiện để tỉnh kiểm tra và công nhận đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm.

- Đơn vị THCS Cam Thủy, PTDTNT tiếp tục hoàn thiện các chuẩn để tỉnh kiểm tra công nhận theo kế hoạch năm học 2013-2014.

- Khởi động xây dựng chuẩn quốc gia năm học 2014-2015 trường THCS Thái Thủy, PTDTBT TH&THCS Lâm Thủy.

3.4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá ngoài:

- Chỉ tiêu: 100% đơn vị tự đánh giá.

- Duy trì 03 đơn vị đã được đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục (THCS Liên Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Hồng Thủy).

- Phân đầu có thêm 03 đơn vị (THCS Phú Thủy, THCS An Thủy, THCS Kiến Giang) được đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

4. Về phổ cập giáo dục:

- Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học trong năm học và trong dịp nghỉ hè xuống dưới 0,3%.

- Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập THCS ở 28/28 xã, thị trấn.

- Nâng tỉ lệ người trong độ tuổi 15-18 tuổi có bằng THCS lên 95%.

5. Xây dựng trường theo chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"

- Phân đầu ít nhất 14 đơn vị đạt loại xuất sắc trong các đơn vị sau: THCS Lệ Ninh, THCS Sơn Thủy, THCS Phú Thủy, THCS An Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Xuân Thủy, THCS Liên Thủy, THCS Hồng Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Lộc Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Dương Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Hưng Thủy, THCS Cam Thủy, THCS Tân Thủy, PTDT Nội trú.

- Các đơn vị còn lại xây dựng đạt từ mức tốt và khá.

6. Về bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tiếp tục bổ sung kế hoạch, thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phân đầu chất lượng học sinh giỏi giữ vững vị trí tốp đầu của toàn tỉnh.

- Tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch công tác bồi dưỡng HSG giai đoạn 2011 - 2015, ban hành kèm theo QĐ 7078/UBND ngày 19/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.

7. Về dạy tin học và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

- Duy trì và nâng cao tốc độ đường truyền Internet ở tất cả các đơn vị trường THCS và DTNT, TH&THCS;

- Duy trì, nâng cao chất lượng website 28/28 đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình đưa tin học vào nhà trường, tổ chức dạy tự chọn tin học, dạy nghề tin học các đơn vị. Nâng cao chất lượng và số lượng máy vì tính đảm bảo 2 em học 1 máy.

8. Về thực hiện tiêu chí 14.1 và 14.2 của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Giữ vững 100% đơn vị đạt tiêu chí 14.1; phần đầu có 19/26 xã đạt tiêu chí 14.2.

9. Về thi đua

- Xây dựng 29/29 tập thể đạt tập thể lao động Tiên tiến; trong đó phần đầu có 7 - 8 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc (giao trách nhiệm cho các đơn vị sau đây phần đầu: THCS Hoa Thủy, THCS Lệ Ninh, THCS Sơn Thủy, THCS Phú Thủy, THCS An Thủy, THCS Kiến Giang, THCS Xuân Thủy, THCS Liên Thủy, THCS Hồng Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Lộc Thủy, THCS Mai Thủy, THCS Mỹ Thủy, THCS Dương Thủy, THCS Tân Thủy, THCS Hưng Thủy, PTDT bán trú TH&THCS Lâm Thủy).

Giao cho đơn vị THCS Kiến Giang, THCS Xuân Thủy tiếp tục xây dựng đơn vị đạt lá cờ đầu cấp học vùng thuận lợi, THCS Hồng Thủy và PTDT bán trú Lâm Thủy xây dựng lá cờ đầu vùng khó khăn.

- Chỉ đạo các trường xây dựng đội ngũ đảm bảo toàn cấp học đạt 20% đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên trong tổng số đạt lao động tiên tiến; trên 80% đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Giữ vững danh hiệu Cơ quan văn hóa 29 đơn vị đã được công nhận.

10. Về dạy nghề phổ thông

- Tổ chức cho 73 lớp được học nghề phổ thông với 2219 học sinh tham gia.

- Các đơn vị hướng dẫn học sinh lựa chọn học các nghề như: tin học, điện, trồng trọt. Đảm bảo có từ 95% học sinh lớp 9 tốt nghiệp nghề phổ thông.

11. Về giáo dục trường xuyên:

- Tiếp tục giao trách nhiệm cho các đơn vị: Liên Thủy, Mai Thủy, Cam Thủy, Hưng Thủy, An Thủy, Mỹ Thủy, Xuân Thủy tổ chức thực hiện tốt mô hình Trung tâm học tập cộng đồng.

- Các đơn vị còn lại hoàn thiện Trung tâm học tập cộng đồng và tổ chức đi vào hoạt động theo tinh thần của Quyết định 09/2008/BGDĐT của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT - UBND ngày 31/7/2012 của UBND huyện Lệ Thủy.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện; trên cơ sở chỉ tiêu huyện giao, tiến hành duyệt kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị trường học.

- Tổ chức chỉ đạo, giám sát, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và thẩm định các chương trình đầu tư cho giáo dục - đào tạo trình UBND huyện phê duyệt. Xây dựng kế hoạch đầu tư cho giáo dục - đào tạo ở các xã, thị trấn, đặc biệt là các xã đang tập trung xây dựng nông thôn mới. Cần tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng cụm mầm non trung tâm, xây dựng các công trình thuộc hạng mục phổ cập mẫu giáo 5 tuổi, chuẩn quốc gia, thư viện tiên tiến, phòng tin học, ngoại ngữ, xoá các phòng học tạm, phòng học mượn, cải tạo phòng học bộ môn.

- Bố trí ngân sách thường xuyên, chương trình mục tiêu cho giáo dục trên địa bàn; tăng cường thanh tra, kiểm tra tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất với lãnh đạo huyện quan tâm giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn theo các quy định hiện hành; tăng cường hỗ trợ nguồn kinh phí cho các trường chuyển đổi sang các trường bán trú.

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng biên chế, đồng bộ về cơ cấu, không dạy chéo môn, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý nhà nước và trình độ lý luận chính trị nhằm không ngừng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục.

4. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo giám sát tình hình thực hiện những nội dung có liên quan đến quyền trẻ em, chế độ, chính sách dành cho trẻ em; thực hiện tốt chương trình truyền thông, vận động toàn xã hội tham gia các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo.

5. Phòng Tài nguyên - Môi trường

Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện quy hoạch đất cho các trường học đảm bảo đủ diện tích theo quy định và hướng tới một nền giáo dục hiện đại. Chỉ đạo các xã, thị trấn hoàn thành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường học trong năm học 2014 -2015. Giúp các trường lập sơ đồ quy hoạch chi tiết khuôn viên và các khối công trình sư phạm theo hướng hiện đại và xây dựng hoàn thiện dần theo hướng lâu dài.

6. Phòng Y tế

- Chủ trì tham mưu cho UBND huyện trong việc xây dựng chiến lược phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 6 tuổi; kế hoạch thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế học đường, chăm sóc sức khỏe cho giáo viên và học sinh.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Khuyến học huyện, các tổ chức đoàn thể trong huyện

Tham gia tích cực vào sự nghiệp giáo dục, vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ, giáo dục đạo đức học sinh, đẩy mạnh phong trào khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tham gia tích cực vào phong trào xã hội hoá giáo dục trên địa bàn.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tiếp tục thực hiện việc quy hoạch mạng lưới trường lớp, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn có hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của từng địa phương, chú trọng việc xây dựng và thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình phát triển giáo dục.

- Chỉ đạo việc thực hiện đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học; có chính sách đầu tư trên địa bàn, ưu tiên bố trí ngân sách để đầu tư cho giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đảm bảo quy hoạch đủ diện tích đất cho trường học theo quy định, dành đất để tạo khu vui chơi cho các cháu. Chỉ đạo cán bộ địa chính phối hợp với hiệu trưởng nhà trường tiến hành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với các điểm trường chưa được cấp).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Quý